

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 43/2018/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 27 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2018/TLST/HNGĐ, ngày 13 tháng 07 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh: **Trần Xuân H**, sinh năm 1971; Nơi ĐKKHKT: xã N, huyện T, tỉnh T;

Chỗ ở: phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị: **Phạm Thị O**, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Xuân H và chị Phạm Thị O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân H và chị Phạm Thị O thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Xuân H và chị Phạm Thị O khai nhận thống nhất hai anh, chị có 01(một) con chung: Trần Kỳ C, sinh ngày 15/12/2007;

Sau ly hôn hai anh, chị thỏa thuận thống nhất phù hợp với nguyện vọng của con chung là anh Trần Xuân H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Kỳ C cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Các bên phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc nguyên đơn anh Trần Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ghi nhận việc nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn mỗi người phải chịu 75.000đ; ghi nhận việc nguyên đơn anh Trần Xuân H tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn. Tổng số tiền anh Trần Xuân H phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Vậy khấu trừ với số tiền anh H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002098, ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh H được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện P.Thổ;
- Các đương sự;
- UBND xã N- T- Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà